

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT HẢI  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày 09-11-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lưu Văn Năm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Văn Ngọc

Bà Vũ Thị Lại

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th1, sinh ngày 15/11/1987 (các tên gọi khác: Bùi Hữu Th2, Bùi Hữu C) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện CH, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th3 và bà Đoàn Thị Kh; có vợ là Đào Thị Đ và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 09/2006/HSST ngày 24/5/2006, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt Th1 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021 đến ngày 02/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V; địa chỉ trụ sở: xã V, huyện CH, thành phố Hải Phòng; *đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 17/140 đường Trần Văn G, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chức vụ: Giám đốc nhà máy; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Thanh H; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Th1 là công nhân của Công ty Môi trường T làm nhiệm vụ thu gom rác thải ở nhà máy ô tô V địa chỉ xã V. Ngày 23/7/2021 khi làm việc tại bãi tập kết phế liệu thuộc nhà xưởng của Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V, phát hiện có 05 đoạn dây cáp lõi đồng, gồm 04 đoạn vỏ nhựa màu trắng và 01 đoạn vỏ nhựa màu vàng xanh, nên Th1 nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản. Th1 lấy 05 đoạn dây trên cất giấu vào bao tải để vào khoang máy của xe nâng. Ngày 24/7/2021, Th1 chạy xe nâng về khu xưởng ZF của nhà máy V và sử dụng máy cắt của công ty T cắt 05 đoạn dây thành 33 đoạn nhỏ và cất vào khoang máy của xe nâng. Khoảng 17h ngày 27/7/2021 khi có xe tải của Công ty T vào chở rác, Th1 cho số dây điện vào bao tải đưa lên xe rác chở ra cổng xưởng ZF thì bị lực lượng an ninh V phối hợp với Công an xã V bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên. Cùng ngày anh Nguyễn Văn N là quản lý công nhân của Công ty Môi trường T đã giao nộp cho Công an xã V 01 máy cắt nhãn hiệu Makita.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng số 09/KL-HĐĐG ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải trong tố tụng hình sự kết luận: 33 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa, lõi kim loại đồng có trọng lượng 28 kg đã qua sử dụng trị giá 3.360.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Bùi Văn Th1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Th1 từ 12 đến 15 tháng tù, trừ cho bị cáo 05 ngày bị tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: 33 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa và 01 máy cắt điện nhãn hiệu Makita, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V đã nhận lại tài sản không yêu cầu Bùi Văn Th1 bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, kết luận về giá của tài sản tố tụng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Ngày 27/7/2021, tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V có trụ sở tại xã V, huyện CH, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn Th1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 33 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa, lõi kim loại đồng trọng lượng 28 kg của Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V, tổng giá trị tài sản là 3.360.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt 33 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa, lõi kim loại đồng nêu trên của bị cáo Bùi Văn Th1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Bùi Văn Th1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với bị

cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021 đến ngày 02/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Như vậy, bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích nhưng vẫn vi phạm pháp luật. Tuy, không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và coi thường pháp luật, do vậy cần phải xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo tuy là công nhân, nhưng công ty đã cho thôi việc nên không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[8] 33 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa, lõi kim loại đồng trong đó có 26 đoạn cáp vỏ màu trắng, 07 đoạn cáp vỏ màu vàng xanh, đã qua sử dụng là tài sản của Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho Công ty là đúng với quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[9] 01 máy cắt điện nhãn hiệu Makita, vỏ máy màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ, Th1 sử dụng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của Công ty môi trường T, do Công ty không biết việc Th1 sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho Công ty là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại (Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bùi Văn Th1 bồi thường, nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí:

[11] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Th1 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trừ cho bị cáo 05 (*năm*) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 25 (*hai mươi lăm*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án,

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Th1 phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại (Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô V) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND **thị trấn C**, huyện CH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Năm**